

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : **Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu**
2. Địa chỉ : Tiểu khu 9, xã Thuận châu, tỉnh Sơn La
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
 - Sáng 7h00' - 11h30', Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6)
 - Theo lịch trực thường trú: tất cả các ngày trong tuần (24/7) có lịch phân công trực hàng tuần chi tiết cho toàn Bệnh viện.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Hà Việt Phương	000428/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Giám đốc - Bác sĩ Khoa Khám bệnh		
		1579/QĐ-BYT	Y học gia đình				
		206/C54-02	Chẩn đoán và điều trị các bệnh da liễu;				
		08/C54.01-2021	Siêu âm cơ bản				
2	Đinh Thị nguyên	001243/SL-CCHN	KCB Nội Nhi	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó giám đốc, Bác sĩ khoa Khám bệnh		
		570/QĐ-SYT	KCB HSCC				
		665/QĐ-SYT	KCB đa khoa, điện tâm đồ cơ bản				
3	Lầu A Súa	001263/SL-CCHN	Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
4	Lò Thị Liên	001224/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
5	Lò Văn Quân	001262/SL-CCHN	Thực hiện kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
6	Lường Thị Thiện	007285/SL-CCHN;	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		662/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản; SA tổng quát				
7	Quảng Văn Bun	006048/SL-CCHN	KCB Nội Nhi	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		551/QĐ-SYT	KCB đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh				
8	Trần Minh Đức	0004914/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		574/QĐ-BVTC	Thực hiện kỹ thuật chụp X-quang, chụp cắt lớp vi tính				
9	Vừ A Gáo	007059/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		503/QĐ-BVTC	Siêu âm cơ bản				
		581/QĐ-BVTC	X-Quang cơ bản				
10	Cà Văn Học	0008994/SL-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
		501/QĐ-BVTC	Thực hiện kỹ thuật chụp X-quang, chụp cắt lớp vi tính				
11	Đào Thị Vi Loan	005/CCHN-D-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn của nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý bán thuốc của doanh nghiệp	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Dược		
12	Trần Đức Bằng	1963/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng III khoa Dược		
13	Đinh Thị Thắm	1974/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
14	Đinh Thị Trang Nhung	1973/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Lê Thị Xuân Tinh	1777/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		Thôi hành nghề
16	Lò Thị Lan	1971/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
17	Vương Ái Nhi	1136/CCHN-D-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
18	Phá Thị Hua	1808/CCHN-D-SYT-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng IV khoa Dược		
19	Vũ Thị Thảo	1694/CCHN-D-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Dược sỹ hạng III khoa Dược		
20	Bạc Cẩm Khánh	0007644/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
21	Thào A Tềnh	001269/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
22	Lò Thị Thiêm	0008951/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
23	Sùng Thiện Lý	0008947/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		

T
NH V
A KH
HU V
IÂN C
★

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
24	Lò Văn Hồng	0007682/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
25	Hoàng Thị Phương Thuý	0000572/SL-GPHN	Y Khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
26	Vàng A Ma	006779/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Trưởng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
		645/QĐ-BVTC	Khám chữa bệnh hồi sức cấp cứu				
		159/QĐ-BVĐK	Đọc và ký kết quả điện tim				
27	Hoàng Văn Doa	07000/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
28	Vũ Thị Thương	0005030/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
29	Lường Thanh Lượng	004895/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
30	Quảng Văn Hải	006564/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
31	Bùi Thị Vân	006032/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
32	Lò Thị Bích	006576/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
33	Lò Văn Cương	0005801/SL-CCHN; 434/QĐ-BVTC	KCB đa khoa; Thực hiện một số dịch vụ kỹ thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
34	Nguyễn Như Quỳnh	0008698/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu - HSCC - Chống độc		
35	Cà Văn Hòa	001267/SL-CCHN; 569/QĐ-SYT	KCB nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Chẩn đoán hình ảnh bằng Xquang	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Khám bệnh		
36	Cà Thị Hòa	001121/SL-CCHN; 151/QĐ-SYT	KCB đa khoa; Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
37	Lò Thị Niệm	0004982/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
38	Lương Minh Thu	001258/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		

NH
IÊN
OA
UC
HÀU
A

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
39	Nguyễn Thương Huyền	006051/SL-CCHN; 157/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh		
40	Quảng Thị Huyền	006036/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
41	Tòng Thị Cương	001238/SL-CCHN; 567; 669/QĐ-SYT	KCB nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; KCB đa khoa; điện tâm đồ cơ bản, thực hiện kỹ thuật HSCC cơ bản	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Khám bệnh		
42	Bạc Thị Mai	0007087/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Khám bệnh		
43	Lường Thị Xuân	0004610/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
44	Quảng Văn Điều	006842/SL-CCHN;	Theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
		388/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
45	Lò Thị Vân	006038/SL-CCHN;	KCB bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh		
		153/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				
46	Phạm Thanh Liêm	0008006/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
47	Trần Thị Thu Hiền	001201/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
48	Đèo Thị Dinh	001129/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
49	Lò Thị Tinh	0004612/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
50	Lương Thị Nga	0008264/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
51	Nguyễn Trọng Đông	006034/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
52	Lường Văn Duy	0008909/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
53	Nguyễn Thị Lan	006778/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Liên Khoa		
54	Hoàng Thị Hoàn	001225/SL-CCHN;	Khám chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa;	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Liên khoa		
		552/QĐ-SYT	KCB Nhi khoa				
		555/QĐ-SYT	KCB đa khoa, chuyên khoa mắt				
		658/QĐ-SYT	điện tâm đồ cơ bản				
55	Nguyễn Trung Thiết	006787/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Trưởng Khoa Liên Khoa		
		06/QĐ-SYT	Chuyên ngành mắt; nội soi, chẩn đoán điều trị Tai Mũi Họng				
		06; 660/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
56	Quảng Thị Sai	0005631/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Liên khoa		
		101/QĐ-BVĐK	Chẩn đoán và điều trị bệnh Tai mũi họng cơ bản				
		106/QĐ-BVTC	Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp trong nhãn khoa				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
57	Nguyễn Thị Thu Thảo	001191/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
58	Lường Văn Trường	006581/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Liên Khoa		
59	Đào Thị Hiền	001204/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
60	Nguyễn Thế Hạnh	0000116/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
61	Hoa Thị Tâm Thương	0007040/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
		107/QĐ-BVĐK	Kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật				
62	Lèo Văn Doa	001274/SL-CCHN	KCB nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Giám đốc, Phụ trách Khoa Ngoại tổng hợp tổng hợp		
		554/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		664/QĐ-SYT	KCB Chuyên Khoa Ngoại tổng hợp Sản				
		260/QĐ-BVĐK	Điện tâm đồ cơ bản				
63	Nguyễn Ngọc Sơn	0004986/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Ngoại tổng hợp		
		188/QĐ-SYT	Chuyên ngành ngoại khoa				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
64	Lê Anh Tuấn	0000169/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Ngoại tổng hợp		
65	Lò Thị Yêu	0008193/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
66	Lò Văn Tường	001128/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
67	Lù Thị Đan	001479/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
68	Trần Văn Tiến	0000070/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
69	Quảng Văn Thắm	006035/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
70	Vũ Duy Hường	0004697/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại tổng hợp		
		583/QĐ-BVTC	Kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
71	Lường Hồng Trường	0007484/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
72	Trần Mạnh Hùng	006902/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y; kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
		137/QĐ-BVĐK	Kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật				
73	Mùa A Thánh	001200/SL-CCHN;	KCB Ngoại khoa- Gây mê hồi sức	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		604/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		666/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
74	Trần Duy Khánh	001202/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		330/QĐ-SYT	Chuyên ngành Gây mê hồi sức				
75	Hoàng Văn Thủy	001205/SL-CCHN	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
76	Quảng Văn Kim	001203/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		796/QĐ-BVĐK	Điều dưỡng gây mê hồi sức				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
77	Lò Thị Hinh	0004603/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
78	Đèo Thùy Linh	006572/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
79	Trương Công Hữu	001197/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
80	Giàng Thị Sông	006844/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nhi		
		595/QĐ-SYT	KCB đa khoa, Chăm sóc Sơ sinh				
		158/QĐ-BVĐK	Đọc và ký kết quả điện tim				
81	Cà Thị Thắm	006577/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
82	Cà Văn Phát	0005404/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Nhi		
		159/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
		543/QĐ-SYT	Nhi khoa				
83	Lê Thanh Tùng	001127/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
84	Lò Thị Bương	001230/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
85	Lò Thị Cúc	001271/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
86	Lò Văn Phú	0007845/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
87	Lường Thị Trang	006574/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
88	Mua A Nến	006031/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
89	Phan Trần Việt Hà	0004818/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
90	Lường Văn Quyền	0007792/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
91	Lò Văn Thơm	0005952/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
92	Thào A Mua	006780/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phụ trách Khoa Nội tổng hợp		
		559/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		667/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản;				
		34/CC-VĐTĐ	Nội tiết - Đái tháo đường				
93	Chu Thị Tâm	004679/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Nội tổng hợp		
94	Thào Thị Si	006317/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Nội tổng hợp		
95	Lò Thị Hương	0008696/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
96	Điền Chính Hiện	006566/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
97	Đinh Anh Đức	0007846/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
98	Trần Thu Hiền	001178/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
		150/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				
99	Đoàn Hồng Nhung	0007164/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
100	Lò Thị Đăng	0007618/SL-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nội tổng hợp		
101	Lò Thị Duyên	0004814/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
102	Lò Thị Thời	0004700/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
103	Lường Thị Anh	006037/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
104	Lường Thị Dung	001124/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		

TIN
+ VIỆ
KH
VỤ
CH
★

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
105	Lường Thị Hương	006567/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
106	Lường Thị Phương	006571/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
107	Lường Thị Tiềm	006785/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó giám đốc, phụ trách khoa Nội tổng hợp		
		558/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		659/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
108	Lò Thị Thu	0000291/SL-CCHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nội tổng hợp		
109	Phan Hoài Thu	006845/SL-CCHN	KCB Sản khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nội tổng hợp		
		557/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		672/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản, Siêu âm sản phụ khoa				
110	Lò Hà Trang	0007444/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp		
111	La Văn Tâm	001198/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại tổng hợp	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Sản		
		571/QĐ-SYT	KCB chuyên khoa Sản, gây mê hồi sức				
		608/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
112	Và A Dơ	006781/SL-CCHN	KCB ngoại khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Sản		
		553/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		94/QĐ-BVĐK	Điện tâm đồ cơ bản				
		495/QĐ-BVTC	Cấp cứu phẫu thuật sản khoa cơ bản				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
113	Lò Thị Tien	0007821/SL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Sản		
114	Cà Ngọc Quý	0000059/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Sản		
115	Lò Minh Thu	0000644/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Sản		Bổ sung mới
116	Cà Thị Xuân	001209/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
117	Đào Thùy Tiên	0004652/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
118	Đỗ Thị Mai	001485/SL-CCHN; 138/QĐ-BVĐK	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y; kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Sản		
119	Lò Thị Nhung	001208/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		

H
N
A
:
AU
17

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
120	Lò Thị Phím	001219/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
121	Lò Thị Phụng	001218/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
122	Mùa Thị Cúc	0007504/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
123	Phạm Thị Phương	0004803/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
124	Sùng Thị Duyên	001215/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
125	Vũ Thị Thu Hiền	001214/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Hộ sinh Khoa Sản		
126	Lò Văn Đức	008944/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
127	Lò Thị Thu	0004738/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
128	Trần Thảo Loan	0008699/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
129	Lường Thị Nhất	001192/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
130	Cà Văn Tinh	001242/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
131	Trần Việt Dũng	0008317/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Truyền nhiễm		
		963/QĐ-BVTC	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng Lao				
132	Lò Thị Chinh	001273/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
133	Lò Văn Hom	006047/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Truyền nhiễm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
134	Lò Văn Quyền	0008964/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
135	Vi Thị Thoa	0008195/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Truyền nhiễm		
		964/QĐ-BVTC	Chẩn đoán, điều trị và dự phòng Lao				
136	Lò Văn Minh	0000600/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Truyền nhiễm		
137	Vàng A Nhia	001220/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
		113/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				
138	Cà Văn Hải	0007283/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Liên khoa		
		671/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
139	Lò Thị Bong	0004777/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Truyền nhiễm		
140	Đỗ Thị Vui	006044/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
141	Lò Thị Tiến	0005227/SL-CCHN	Chuyên ngành xét nghiệm	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
142	Lò Văn Tiến	0008087/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
143	Nguyễn Thị Hiền	001260/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV trưởng Khoa Xét nghiệm		
144	Nguyễn Thị Minh Phương	001483/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Xét nghiệm		
145	Trần thị Thu Phương	001265/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
146	Vàng A Sênh	001264/SL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
147	Quảng Thị Quỳnh	0000049/SL-GPHN	Xét nghiệm Y học	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	KTV Khoa Xét nghiệm		
148	Lò Thị Hóm	006569/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Xét nghiệm		
149	Lường Thị Duyên	006841/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
		962/QĐ-BVTC	Thực hiện một số dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành phục hồi chức năng				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
150	Bạc Cẩm Chung	005813/SL-CCHN; 140/QĐ-BVĐK	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
151	Sùng Thị Hoa	0000152/SL-GPHN	Y học cổ truyền	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
152	Lò Thị Phẩm	001177/SL-CCHN	KCB bằng y học cổ truyền	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
		158/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				
153	Lò Thị Thanh	006042/SL-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BNV ngày 27/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
		156/QĐ-SYT	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng đa khoa				
		606/QĐ-BVĐK	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y				
154	Lò Văn Dân	006320/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
155	Lường Thị Dung	006573/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
156	Mùa Thị Mai	001193/SL-CCHN	KCB bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
157	Ngô Thị Minh Lan	005032/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa YHCT-VLTL-PHCN		
		796/QĐ-BVTC	Thực hiện các kỹ thuật Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng				
158	Nguyễn Long Thành	001122/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Phòng Dinh dưỡng		
159	Quảng Thị Hồng Hạnh	001176/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Dinh dưỡng		
160	Đặng Thị Anh	006839/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Dinh dưỡng		



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
161	Trần Thị Diệp	001107/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng BV, Trưởng Phòng Điều dưỡng		
162	Lò Thị Chiêu	0004681/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
163	Lương Thị Vân	006570/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
164	Lò Thị Hường	006582/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
165	Ngọc Thị Minh	0007986/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
166	Trần Huyền Trang	0000158/SL-GCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng		
167	Trương Thị Thanh Hoa	1339/CCHN-D-SL	Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Phòng KHTH		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
168	Điêu Thị Thảo Linh	0007559/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Phòng KHTH		
169	Cao Diệu Thúy	006033/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng KHTH		
170	Lương Văn Trọng	0004677/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng KHTH		
171	Trần Thị Hương	001113/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Phòng KHTH		
172	Đinh Đức Thiện	006578/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó Phòng TCHC		

Thuận Châu, ngày 04 tháng 07 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



BSCKII. Hà Việt Phương